TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01/04/2019.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Cần.**

2/ Bà **Phạm Hồng Gái.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện VKS nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 04 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 339/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16/10/2018 về vụ *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19/03/2019, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu Th**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp TrTh, xã TrX, huyện Th L, thành phố CTh (Có mặt).

***** Bị đơn: Anh **Lâm Văn Ch**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Ấp T H, xã ML, huyện H Đ, tỉnh K G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Thu Th trình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Năm 2009 chị và anh Ch tự nguyện đi đến hôn nhân, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/07/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do anh Ch không chung thủy và chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng nên không quan tâm chăm sóc gia đình. Đến cuối năm 2018 thì vợ chồng xãy ra xô xát nên chị đã đem con lên Bình Dương sinh sống cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị có 02 con chung tên là Lâm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/07/2012 và Lâm Quang L, sinh ngày 22/10/2016. Hiện nay 02 con đang do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Chị khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 03/12/2018 và tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2018 bị đơn anh Lâm Văn Chtrình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Th tự tìm hiểu thương yêu nhau được hai bên gia đình đồng ý nên đi đến hôn nhân, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/07/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị Th ghen tuông vô cớ. Đến cuối năm 2017 thì chị Th đã đem con lên Bình Dương sinh sống. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị có 02 con chung tên là Lâm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/07/2012 và Lâm Quang L, sinh ngày 22/10/2016. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Anh khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ông Nguyễn Minh Hậu - Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thđược ly hôn với anh Ch. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ng và cháu L cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí buộc chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Th thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Ch là bị đơn trong vụ án đã được triệu hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thxin được ly hôn với anh Ch. Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị Th và anh Chxác nhận anh chị đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Thtrình bày là do anh Ch không chung thủy và chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng nên không quan tâm chăm sóc gia đình. Còn theo anh Ch thì do chị Th ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Nay chị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Ch cũng đồng ý, tuy nhiên do anh Chkhông đến phiên hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Th xin ly hôn với anh Chlà có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị Th, anh Ch trình bày cuộc sống vợ chồng

của anh chị không hạnh phúc. Từ cuối năm 2017 chị Th đã bỏ về nhà đi Bình Dương sinh sống và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn cương quyết ly hôn với anh Ch. Đồng thời, tại bản tự khai anh Ch cũng đồng ý ly hôn. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Th và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Lâm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/07/2012 và Lâm Quang L, sinh ngày 22/10/2016. Anh Ch và chị Th đều yêu cầu xin được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay 02 con đang sống chung với chị Th. Đồng thời, cháu Ng là bé gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu Lchưa đủ 36 tháng tuổi. Từ những nhận định trên, xét yêu cầu nuôi con chung của chị Th là có cơ sở chấp nhận. Cần giao 02 con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Ch xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu Th

1. *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Thu Th được ly hôn với anh Lâm Văn Ch.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Lâm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/07/2012 và Lâm Quang L, sinh ngày 22/10/2016 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Ch được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung:* Không xét.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Buộc chị Võ Thị Thu Thphải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số: 0009127, ngày 08/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị Th đã nộp xong).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo